

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG PẮC**

Số: 369 /BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Krông Pắc, ngày 19 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO**

**Tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2017**

Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 16/12/2015 của Huyện ủy về nhiệm vụ năm 2016; Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của HĐND huyện về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2016. Ngay từ đầu năm UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 01/KH-UBND, ngày 04/01/2016 về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2016.

Năm 2016 mặc dù kinh tế đất nước còn gặp nhiều khó khăn; tình hình thời tiết không thuận lợi, hạn hán, mưa lũ xảy ra ở một số nơi đã ảnh hưởng đến đời sống cũng như sản xuất của nhân dân trên địa bàn huyện; tỷ lệ hộ nghèo cao; an ninh, trật tự có nơi vẫn còn nhiều tần ản phức tạp. Tuy vậy, UBND huyện đã tập trung phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý, tổ chức, triển khai hiệu quả các kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và đã thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra năm 2016, cụ thể như sau:

**Phần I  
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2016**

**I. LĨNH VỰC KINH TẾ**

Tổng giá trị sản xuất toàn nền kinh tế ước đạt 15.435 tỷ đồng/KH 15.625 tỷ đồng, đạt 98,78%.

Tăng trưởng kinh tế 10,62%, đạt 88,5% kế hoạch, trong đó: Nông, lâm nghiệp tăng 6,42%, đạt 80,65%; Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, xây dựng tăng 19,45%, đạt 117,88%; Thương mại - dịch vụ tăng 11,15%, đạt 79,08%.

Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm, ngư nghiệp, chiếm 38,74%/KH 38,82%; Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, chiếm 17,87%/KH 17,21%; Thương mại - dịch vụ, chiếm 43,39%/KH 43,97%.

Thu nhập bình quân đầu người 31,92 triệu đồng/người/năm, đạt 99,75% kế hoạch.

**1. Sản xuất nông, lâm nghiệp**

- **Trồng trọt:** Tổng diện tích gieo trồng thực hiện 57.823 ha/KH 54.726 ha, đạt 105,66%. Tổng sản lượng lương thực ước thực hiện 171.677 tấn/KH 179.300 tấn, đạt 95,75%. Giá trị sản xuất (theo giá hiện hành) ước thực hiện 3.980 tỷ đồng.

Diện tích cây hàng năm 35.029 ha/KH 33.392 ha, đạt 104,9%<sup>1</sup>. Diện tích cây lâu năm 22.794 ha/KH 21.334 ha, đạt 106,84%<sup>2</sup>.

Trên địa bàn huyện có nhiều loại cây trồng cho giá trị kinh tế cao như: cà phê, tiêu, sầu riêng, bơ, mít, vải..., đặc biệt cây sầu riêng và bơ bút được trồng xen trong các vườn cà phê, nên diện tích tăng nhanh, hiện nay diện tích sầu riêng 993 ha (năm 2015 là 500 ha), diện tích bơ 205 ha (năm 2015 là 178 ha). Cây cà phê đang trong giai đoạn thu hoạch, sản lượng cà phê nhân xô ước thực hiện 35.814 tấn/KH37.237 tấn, đạt 96,18%.

Triển khai 20 mô hình trồng trọt, gồm: 03 mô hình cải tạo vườn tạp và trồng Bơ bút, 04 mô hình lúa thuần, 08 mô hình giống lúa lai, 02 mô hình khảo nghiệm giống lúa lai, 03 mô hình ngô lai. Tổ chức được 28 lớp tập huấn kỹ thuật cho nông dân từ nguồn sự nghiệp kinh tế huyện; 01 cuộc hội thảo đầu bờ. Phối hợp với Công ty giống cây trồng tổ chức 03 lớp tập huấn kỹ thuật trồng giống ngô lai chuyên gen; 04 cuộc hội thảo đầu bờ.

Trong năm do thời tiết thất thường đã gây thiệt hại lớn cho sản xuất nông nghiệp và tài sản như:

Do hạn hán: Tổng diện tích cây trồng bị ảnh hưởng là 4.262 ha, trong đó: 640 ha lúa nước<sup>3</sup>, 25 ha ngô (giảm năng suất từ 30% đến 70%), 3.492 ha cà phê, 100 ha hồ tiêu, 05 ha bơ. Tổng thiệt hại ước tính 140,89 tỷ đồng.

Do mưa, lũ: Tổng diện tích bị ảnh hưởng 3.419 ha, trong đó: 1.693 ha lúa<sup>4</sup>, 1.303 ha hoa màu và cây hàng năm khác<sup>5</sup>, 423 ha cây ăn quả và cây trồng lâu năm<sup>6</sup>. Ước thiệt hại 94,39 tỷ đồng.

Mưa, lũ đã làm ngập 231 nhà dân, trong đó có 62 hộ phải di dời nơi ở; 4.200 con gia cầm bị chết và cuốn trôi; 18,9 ha ao, hồ nhỏ nuôi thủy sản bị ngập hoàn toàn; 38.750m đường giao thông bị ngập; 11.700m đường giao thông và 30m kênh, mương bị sạt lở; 30 công thủy lợi và 01 đập nhỏ bị hư hỏng.

Gió lốc làm thiệt hại một số tài sản của 55 hộ dân và 03 đơn vị trường học, ước thiệt hại 0,706 tỷ đồng.

Để khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra, UBND huyện đã phân bổ 3 tỷ đồng từ nguồn kinh phí hỗ trợ của Trung ương để hỗ trợ giống cho nhân dân các xã bị thiệt hại để khôi phục sản xuất vụ Đông xuân 2015 - 2016. Đã đề nghị UBND tỉnh, Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả do mưa, lốc; kêu gọi các ngành hỗ trợ khó khăn khẩn cấp cho nhân dân bị thiệt hại.

<sup>1</sup> trong đó: Lúa: 13.860 ha/KH 13.089 ha, đạt 105,89%, năng suất bình quân 60,64 tạ/ha; sản lượng 84.049 tấn/KH 91.500 tấn, đạt 91,86%; ngô: 14.595 ha/KH 14.093 ha, đạt 103,56%, năng suất bình quân 60,04 tạ/ha; sản lượng 87.628 tấn/KH 87.800 tấn, đạt 99,8%; các loại cây trồng khác 6.574 ha/KH 6.210 ha, đạt 105,86%.

<sup>2</sup> trong đó: Diện tích cà phê 17.907 ha/KH 17.732 ha, đạt 100,99%, sản lượng cà phê nhân xô ước 35.814 tấn/KH 37.237 tấn, đạt 96,18%; cao su 1.189 ha/KH 1.075, đạt 110,6%; hồ tiêu 1.094 ha/KH 941 ha, đạt 116,26%; điều 630 ha/KH 620 ha, đạt 101,61%; các loại cây khác 1.974 ha/KH 966 ha, đạt 204,35%.

<sup>3</sup> 314 ha mất trắng, 270 ha thiệt hại từ 30-70%, 56 ha mất giống hoàn toàn phải gieo sạ lại.

<sup>4</sup> 494 ha mất trắng, 92 ha thiệt hại từ 30-70%, 1.107 ha ngập úng kéo dài.

<sup>5</sup> 1.200 ha mất trắng, 103 ha thiệt hại từ 30-70%.

<sup>6</sup> 313 ha mất trắng, 110 ha thiệt hại từ 30-70%.

Hệ thống công trình hồ chứa nước Krông Búk hạ: Đang tập trung khai thác hiệu quả nguồn nước; một số công trình hồ đập được nâng cấp, sửa chữa kịp thời phục vụ sản xuất, đảm bảo 78% diện tích giao thông có nhu cầu sử dụng nước tưới, đạt 100% kế hoạch.

- **Chăn nuôi:** Tổ chức 22 lớp tập huấn kỹ thuật chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản và phòng trị bệnh cho gia súc, gia cầm; triển khai 04 mô hình chăn nuôi<sup>7</sup>. Chỉ đạo tăng cường công tác phòng, chống dịch trên gia súc, gia cầm; triển khai công tác tiêm phòng vắc xin mùa vụ<sup>8</sup>, tiêu độc, khử trùng<sup>9</sup> tại những nơi có ổ dịch cũ, nơi có nguy cơ lây nhiễm cao, nơi chăn nuôi tập trung; tuyên truyền, vận động người dân thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh tại hộ gia đình; công tác kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ gia súc được thực hiện chặt chẽ.

Tổng đàn trâu ước 4.400 con/KH 4.370 con, đạt 100,69%; tổng đàn bò ước 26.300 con/KH 26.000 con, đạt 101,15%; tổng đàn lợn ước 162.100 con/KH 162.000 con, đạt 100,06%; tổng đàn gia cầm ước 1.600.000 con/KH 1.580.000 con, đạt 101,27%. Giá trị chăn nuôi ước thực hiện 1.900 tỷ đồng.

Khuyến khích nhân dân khai thác, sử dụng diện tích ao, hồ để phát triển nuôi thủy sản; tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân khai thác, đánh bắt thủy sản tại hồ Krông Búk hạ đúng theo quy định. Kiểm tra, đánh giá các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư phục vụ nuôi thủy sản trên địa bàn huyện. Tổng diện tích nuôi thả cá 1.980 ha/KH 1.980 ha, đạt 100%; tổng sản lượng khai thác ước 2.420 tấn/KH 2.410 tấn, đạt 100,41%. Giá trị sản xuất ước thực hiện 90 tỷ đồng.

- **Lâm nghiệp:** Triển khai kế hoạch bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô năm 2016, đã kiểm tra, đôn đốc các chủ rừng triển khai thực hiện. Trồng rừng tập trung được 150 ha/KH 250 ha, đạt 60%; trồng 834 cây Sao đen phân tán trên đất công cộng. Độ che phủ rừng ước thực hiện 4,7%/KH 8%, đạt 58,75%. Giá trị sản xuất ngành lâm nghiệp ước thực hiện 9 tỷ đồng. Kiểm tra, phát hiện 16 vụ vi phạm vận chuyển, buôn bán, cất giữ lâm sản trái phép, thu giữ 18,168m<sup>3</sup> gỗ, đã xử lý hành chính 16 vụ, có 02 vụ vô chủ, thu phạt 424 triệu đồng.

## 2. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

Tổng số cơ sở sản xuất 1.396 cơ sở/KH 1.380 cơ sở, đạt 101,16%. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp chủ yếu tập trung phát triển quy mô vừa và nhỏ, một số lĩnh vực có lợi thế phát triển như: Chế biến nông, lâm sản; khai khoáng; sản xuất gạch; cơ khí thông thường; sản phẩm mỹ nghệ... Tuyên truyền cho các cơ sở sản xuất gạch thực hiện lộ trình chuyển đổi mô hình sản xuất gạch không nung. Tổng giá trị sản xuất ước thực hiện 1.044 tỷ đồng (giá hiện hành).

Điện sinh hoạt, hiện có 99,29%/KH 100% thôn, buôn có điện, đạt 99,29%. Tổng số hộ gia đình có điện sinh hoạt 99,34%/KH 100%, đạt 99,34%.

## 3. Thương mại - dịch vụ

<sup>7</sup> 01 mô hình chăn nuôi gà an toàn sinh học, 01 Mô hình bò cái luân chuyển, 01 Mô hình heo sinh sản luân chuyển và 01 Mô hình Dê sinh sản luân chuyển.

<sup>8</sup> 3.400 liều vaccine dại chó, mèo; 16.100 liều vaccine lở mồm, long móng; 10.900 liều vaccine tụ huyết trùng trâu, bò; 10.380 liều vaccine kép cho lợn.

<sup>9</sup> Phân bón 336 lít thuốc sát trùng cho các xã, thị trấn để khử trùng và dập dịch.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước thực hiện 6.698 tỷ đồng. Tổng số cơ sở thương mại - dịch vụ 5.065/KH 4.950 cơ sở, đạt 102,32%, trong đó: thương mại 3.960/KH 3.850 cơ sở, đạt 102,86%, dịch vụ 1.105/KH 1.100 cơ sở, đạt 100,45%.

Hoạt động kinh doanh hàng hóa và dịch vụ đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

#### 4. Xây dựng cơ bản

Đã đầu tư nâng cấp, sửa chữa 18.460m đường giao thông, trong đó: 450m đoạn từ Quốc lộ 26 đi buôn Pan, xã Ea Yông; 1.568m đoạn từ ngã ba Ea Yông đi xã Hòa Tiến; 5.555m (đoạn từ km5+245 đến km10+800) và 799m (đoạn từ km4+446 đến km5+245) từ xã Vụ Bồn, huyện Krông Pắc đi xã Hòa Phong, huyện Krông Bông; 720m đường từ buôn Pók đi buôn Jé, xã Ea Kênh; 908m đường từ ngã ba Nguyễn An Ninh, Lê Đại Hành đến đường Nơ Trang Long và 980m đường từ ngã ba Nơ Trang Long, Nguyễn Chí Thanh đến đường Điện Biên Phủ, thị trấn Phước An; 7.480m đường giao thông nông thôn tại các xã Hòa An, Hòa Tiến, Tân Tiến, Ea Kênh.

Hệ thống đường giao thông liên thôn, buôn, đường đô thị thực hiện nhựa hóa, bê tông xi măng được 37%/KH 37%, đạt 100%; đường liên xã, thị trấn bê tông, nhựa hóa thực hiện 80,5%/KH 80%, đạt 100,63%.

Hoàn thành lập lưới địa chính để ban hành quyết định thu hồi 27,5 ha đất và phê duyệt thiết kế kỹ thuật thi công 07 trực đường giao thông thuộc dự án khu Đông Bắc, thị trấn Phước An.

Giá trị sản xuất ước thực hiện 1.714 tỷ đồng/KH 1.660 tỷ đồng, đạt 103,25%.

#### 5. Thu, chi ngân sách

Tổng thu ngân sách trên địa bàn huyện 83.738 tỷ đồng/KH 79,3 tỷ đồng, đạt 105,6%, tăng 0,66% so với cùng kỳ năm 2015<sup>10</sup>.

Tổng chi ngân sách ước thực hiện 784.269 tỷ đồng/KH 645.424 tỷ đồng, đạt 121,51%, tăng 4,92 % so với cùng kỳ năm 2015<sup>11</sup>.

Huy động vốn đầu tư toàn xã hội 1.725 tỷ đồng/KH 1.719 tỷ đồng, đạt 100,35%.

Xây dựng kế hoạch bán đấu giá quyền sử dụng đất 63 lô đất tại thị trấn Phước An, xã Hòa Đông và xã Ea Kly, riêng 30 lô tại xã Hòa Đông thu nộp ngân sách 2.091 tỷ đồng.

#### 6. Tài nguyên và Môi trường

<sup>10</sup> trong đó: Thu thuế, phí, lệ phí 64.202 tỷ đồng/KH 65,4 tỷ đồng, đạt 98,17%, tăng 15,34 % so với cùng kỳ năm 2015; thu biện pháp tài chính 15.036 tỷ đồng/KH 13,5 tỷ đồng, đạt 111,38%, giảm 30,26 % so với cùng kỳ năm 2015; thu quản lý qua ngân sách 4,5 tỷ đồng/KH 0,4 tỷ đồng, đạt 1.125%, giảm 24,26 % so với cùng kỳ năm 2015.

<sup>11</sup> trong đó: Chi đầu tư phát triển 13,2 tỷ đồng/KH 8 tỷ đồng, đạt 165%, giảm 40,38% so với cùng kỳ năm 2015; chi thường xuyên 553.343 tỷ đồng/KH 517.421 tỷ đồng, đạt 106,94%, tăng 3,23% so với cùng kỳ năm 2015; chi dự phòng 12.84 tỷ đồng/KH 12.84 tỷ đồng, đạt 100%; chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu 200.386 tỷ đồng/KH 106.763 tỷ đồng, đạt 187,69%, tăng 21,69% so với cùng kỳ năm 2015.

Đã đề nghị UBND tỉnh thu hồi 679,22 ha đất của Công ty TNHH 02 thành viên lâm nghiệp Phước An giao cho huyện quản lý.

Hoàn thành công tác thống kê đất đai trên địa bàn huyện theo kế hoạch năm 2015.

Đã cấp 4.504 giấy/5.163 hồ sơ tiếp nhận đăng ký cấp giấy chứng nhận, chuyển nhượng, cấp đổi, đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất<sup>12</sup>. Tiếp nhận và giải quyết 4.479 hồ sơ đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; 4.195 hồ sơ đăng ký xóa thế chấp.

Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho nhân dân theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg, ngày 24/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ, đã thực hiện một số giải pháp cấp bách để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất được 87,5%/KH 95%, đạt 92,11%.

Thường xuyên kiểm tra công tác đảm bảo môi trường tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, cơ sở vật tư nông nghiệp, cơ sở giết mổ gia súc, cơ sở chăn nuôi, cơ sở y tế, các lò sấy nông sản, khai thác cát trên địa bàn. Thực hiện tốt việc thu gom, xử lý rác thải tại Trung tâm thị trấn Phước An và các xã.

## 7. Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia

- **Chính sách dân tộc:** Các chương trình chính sách nhà nước đầu tư trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số được triển khai thực hiện đảm bảo theo kế hoạch, nguồn vốn được cấp.

Chương trình 102: Hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo ở vùng khó khăn, với số tiền 2,489 tỷ đồng, đã giải ngân 100% cho 6.707 hộ tại các xã khu vực II, III, trong đó: Cấp 98.251 kg lúa giống, trị giá 1,515 tỷ đồng; cấp 86.507 kg ngô giống, trị giá 0,974 đồng.

Chương trình 135: Nâng cấp, sửa chữa cơ sở hạ tầng và hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số. Tổng vốn 4,792 tỷ đồng, trong đó: Nâng cấp, sửa chữa, số tiền 3,513 tỷ đồng<sup>13</sup>; duy tu, bảo dưỡng đường giao thông thôn Tân Lợi II, xã Ea Uy, số tiền 0,135 tỷ đồng; mua bò hỗ trợ phát triển sản xuất, số tiền 1,024 tỷ đồng (vốn ngân sách giao 0,811 tỷ đồng<sup>14</sup>, vốn nhân dân đóng góp 0,213 tỷ đồng); hỗ trợ xã Ea Yiêng 21.000 cây Điều giống, số tiền 0,33 tỷ đồng; hỗ trợ tập huấn, đào tạo, số tiền 3 triệu đồng<sup>15</sup>.

Chương trình 755: Khai hoang cấp đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo tại xã Ea Yiêng, kinh phí 1,5 tỷ đồng. Đang thực hiện khai hoang cấp đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo tại xã Ea Uy, kinh phí được cấp 1,5 tỷ đồng. Triển khai hỗ trợ bồn chứa nước cho 1.606 hộ đồng bào dân tộc thiểu số, kinh phí được cấp 2,088 tỷ đồng.

<sup>12</sup> Trong đó: Cấp mới 480 giấy/633 giấy, đạt 75,83%; chuyển nhượng và cấp đổi 2185 giấy/2.501 giấy, đạt 87,37% giải quyết đăng ký biến động 1.839 hồ sơ/1981 hồ sơ, đạt 92,83%.

<sup>13</sup> phân bổ cho các xã: Ea Yiêng 1,009 tỷ đồng, Ea Uy 0,73 tỷ đồng, Ea Phê 0, 177 tỷ đồng, Vụ Bồn 0,81 tỷ đồng, Tân Tiến 0,338 tỷ đồng, Hòa Tiến 0,276 tỷ đồng và Krông Búk 0,169 tỷ đồng.

<sup>14</sup> xã Ea Uy 0,227 tỷ đồng, xã Ea Phê 0,041 tỷ đồng, xã Tân Tiến 0,103 tỷ đồng, xã Hòa Tiến 0,08 tỷ đồng.

<sup>15</sup> Xã Hòa Tiến 2 triệu đồng, xã Tân Tiến 1 triệu đồng

- **Xây dựng nông thôn mới:** Với sự vào cuộc tích cực của các cấp, các ngành, địa phương và sự hưởng ứng tích cực của nhân dân, doanh nghiệp... phong trào nông thôn mới đạt nhiều kết quả. Tổng số tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn huyện là 205/285 tiêu chí, bình quân 13,67 tiêu chí/xã<sup>16</sup>.

- **Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn:** Tỷ lệ dân cư thị trấn Phước An sử dụng nước hợp vệ sinh ước thực hiện 100%/KH 100%, đạt 100%; tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh ước thực hiện 92%/KH 92%, đạt 100%.

- **Công tác đầu tư, xây dựng công trình hồ chứa nước Krông Búk hạ:**

Tổng nguồn vốn thực hiện năm 2016 là 140,302 tỷ đồng<sup>17</sup>, đã giải ngân được 95,424 tỷ đồng, đạt 68,01% kế hoạch.

Đã hoàn thành công tác đền bù, bàn giao 76 km kênh có  $Ft \geq 150$  ha và 147 km kênh có  $Ft \leq 150$  ha, với chiều dài 3 km/KH 67 km, đạt 4,48%, còn 69 km cơ bản đã hoàn thiện bàn giao mặt bằng; hiện còn 02 hộ chưa nhận tiền, bàn giao mặt bằng. Đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công 10 gói thầu xây dựng các tuyến kênh có  $Ft \leq 150$  km.

## II. LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI

### 1. Công tác Giáo dục và Đào tạo

Hiện nay, trên địa bàn huyện có 98 trường thuộc huyện quản lý gồm 3 bậc học: Mầm non 24 trường, Tiểu học 51 trường và THCS 23 trường với 1634 lớp, 39.048 học sinh. Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên 4357 người (trong đó: 280 cán bộ quản lý, 3490 giáo viên, 587 nhân viên).

Toàn ngành thực hiện tốt các nhiệm vụ năm học 2015 – 2016; học kỳ I của năm học mới 2016 – 2017. Đầu mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy, tổ chức kiểm tra chất lượng ở các đơn vị trường học; chú trọng, quan tâm bồi dưỡng, phụ đạo học sinh yếu, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh dân tộc thiểu số để các em có điều kiện học hành.

Công tác xây dựng môi trường thân thiện, cảnh quang xanh - sạch - đẹp trong nhà trường luôn được quan tâm. Đến nay có 03/KH 4 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 75%; nâng tổng số trường đạt chuẩn trên toàn huyện lên 33/98 trường, chiếm 34%.

Tỷ lệ trẻ được ăn bán trú trong các trường Mầm non, Mẫu giáo chiếm 75%/KH 70%, đạt 107%; tỷ lệ trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục Mầm non, đạt 100%. Tỷ lệ lên lớp bậc Tiểu học đạt 98,43%/KH 98%, đạt 100,43%; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 99,9%/KH 98,8%, đạt 101%. Tỷ lệ lên lớp bậc THCS đạt 98%/KH 98,8%, đạt 99%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS là 99,09%/KH 98,8%, đạt 100,3%.

<sup>16</sup> xã Hòa Đông và xã Êa Kly đạt 19 tiêu chí; các xã: Tân Tiến, Hòa An, Êa Kênh và Êa Kuăng đạt 16 tiêu chí; các xã Êa Phê, Hòa Tiến đạt 15 tiêu chí; các xã: Êa Knuéc và Krông Búk đạt 13 tiêu chí; xã Êa Yông đạt 12 tiêu chí; các xã Êa Uy và Vụ Bồn đạt 10 tiêu chí; xã Êa Yiêng đạt 8 tiêu chí; xã Êa Hiu đạt 7 tiêu chí.

<sup>17</sup> Trong đó: Vốn đền bù, hỗ trợ 57,232 tỷ đồng, vốn xây lắp kênh mương 83,070 tỷ đồng.

Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và đội ngũ nhà giáo ở các cấp học được chú trọng; công tác thanh tra, kiểm tra được đẩy mạnh. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, phẩm chất đạo đức nhà giáo luôn được quan tâm, đa số đội ngũ giáo viên luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác chuyên môn, những yếu kém cơ bản đã được khắc phục.

## 2. Công tác Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Các Trạm y tế và Bệnh viện Đa khoa đã thực hiện tốt công tác khám, điều trị và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân khi đến có nhu cầu; trong năm đã tiếp nhận 169.866 lượt bệnh nhân đến khám và điều trị bệnh, điều trị nội trú 23.555 lượt bệnh nhân, chuyển viện 6358 ca. Chú trọng theo dõi, giám sát diễn biến tình hình dịch bệnh xảy ra trên địa bàn huyện như: Cúm A, Ebola, hội chứng viêm đường hô hấp do virut Corona...

Thường xuyên tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành, kiểm tra tại các cơ sở kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, kịp thời xử phạt, nhắc nhở các sai phạm, đã tiến hành kiểm tra 701 cơ sở kinh doanh, dịch vụ ăn uống, qua kiểm tra, đoàn phát hiện 151 cơ sở chưa đạt điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm (nhắc nhở 129 cơ sở; xử phạt hành chính 22 cơ sở, tổng số tiền là 31,35 triệu đồng).

Chỉ đạo phòng Y tế phối hợp với Trung tâm Y tế huyện chỉ đạo Trạm Y tế các xã, thị trấn thực hiện Chuẩn Quốc gia về Y tế xã theo Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã năm 2016; đến nay có 15/16 xã, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về y tế xã, đạt 93,75%.

Công tác Dân số - KHHGD, đã tập trung tuyên truyền vận động, lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình đến vùng khó khăn, vùng đông dân có mức sinh cao. Tỷ lệ suất sinh giảm là 0,3%, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ước 1%. Tổng dân số hiện có 208.938 người.

Ngoài ra, đã chú trọng đến công tác kiểm tra chuyên ngành tại các cơ sở hành nghề Y, Dược, Mỹ phẩm trang thiết bị y tế tư nhân trên địa bàn. Thực hiện tốt công tác khám tuyển chọn gọi nam công nhân nhập ngũ năm 2016.

## 3. Văn hóa - Thể thao và Thông tin truyền thông

Hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin tuyên truyền trên địa bàn huyện thường xuyên được chú trọng, kịp thời tuyên truyền đến nhân dân các chủ trương đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của nhà nước; trong năm đã sản xuất được 118 chương trình thời sự, 1055 bản tin, 102 phóng sự, 52 chương trình thời sự bằng tiếng Ê đê... phát trên đài Truyền thanh - Truyền hình huyện.

Chỉ đạo các xã, thị trấn tổ chức các hoạt động Văn hóa, văn nghệ - Thể dục, thể thao, trang trí pano, áp phích, treo cờ Đảng, cờ Tổ Quốc trước, trong và sau các dịp Lễ, Tết. Tuyên truyền cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIV và Đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2016 - 2021 và các dịp kỷ niệm ngày lễ lớn của đất nước, địa phương.

Đẩy mạnh công tác xây dựng đời sống văn hóa trên địa bàn huyện. Tổ chức tốt Hội nghị tổng kết 15 năm thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng

đời sống văn hóa” giai đoạn 2000-2015. Đến nay có 95%/KH 95% gia đình đăng ký xây dựng gia đình văn hóa, đạt 100%; có 5/KH 5 thôn, buôn ra mắt đăng ký xây dựng thôn, buôn văn hóa, đạt 100%. 175/KH 175 thôn, buôn, tổ dân phố được công nhận, tái công nhận văn hóa, đạt 100%. Tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới đạt chỉ tiêu; thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị.

Hướng dẫn, kiểm tra điều kiện và đã cấp 8 giấy phép đăng ký kinh doanh, hành nghề Kraoke và Internet cho các hộ tại xã, thị trấn.

Chỉ đạo tổ chức tốt các Hội thi, Hội diễn như: Ngày hội “Khi Tôi 18” cho học sinh khối Trung học phổ thông; hội thi “Tìm hiểu kiến thức xây dựng đời sống văn hóa gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới” dành cho thôn, buôn, tổ dân phố; các cơ quan, đơn vị trường học; Hội thi tìm hiểu mô hình hợp tác xã kiểu mới; Hội thi “Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã với pháp luật”; hội thi “ Nét đẹp Nhà giáo”; hội thi “Giai điệu tuổi hồng”...

Duy trì các hoạt động thể thao từ huyện đến cơ sở, trong năm đã tổ chức 12/10 giải thể thao cấp huyện, đạt 120%.

#### **4. Các chính sách an sinh xã hội**

Thường xuyên quan tâm, bảo đảm mức tối thiểu về các dịch vụ xã hội cơ bản cho người dân, đặc biệt là người có công với cách mạng, người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, người già neo đơn và đồng bào dân tộc thiểu số. Tặng quà cho đối tượng chính sách, người có công với cách mạng và đối tượng bảo trợ xã hội nhân dịp tết Nguyên đán, với số tiền: 2.175.050.000 đồng. Kịp thời thăm hỏi động viên đối tượng chính sách, người có công với cách mạng nhân kỷ niệm 69 năm ngày thương binh liệt sỹ 27/7, với số tiền 1.052.900.000 đồng.

Vận động quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” được: 763.843.300/KH 450.000.000 đồng đạt 170%. Thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg, ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở, đã triển khai xây mới 3 nhà, sửa chữa 3 nhà với tổng số tiền 216 triệu đồng. Hỗ trợ làm nhà ở cho đối tượng chính sách và người có công với 21 đối tượng, kinh phí 576 triệu đồng (trong đó sửa chữa 14/10 nhà, xây mới 7/4 nhà).

Qua kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2016 tại các xã, thị trấn. Toàn huyện hiện có 6.832 hộ nghèo, chiếm 14,5%, đạt 100% so với kế hoạch; 2.567 hộ cận nghèo, chiếm 5,45%.

Cấp 52.757 thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng là hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số, hộ cận nghèo, hộ vùng đặc biệt khó khăn. Triển khai làm nhà ở cho đối tượng hộ nghèo thuộc Chương trình 167, giai đoạn 2 đã làm được 152/KH 158 nhà, đạt 96%.

Cấp 218.505kg gạo cứu đói tết Nguyên đán Bính Thân và đói giáp hạt cho 3.623 hộ, trong đó từ nguồn tỉnh 150.255 kg, huyện 68.250kg.

Giải quyết việc làm mới cho 1.970/KH 1.900 người lao động, đạt 104%, trong đó số lao động ngoài tỉnh 1.485/KH 1.350 lao động, đạt 110%; 87/KH 35 lao động xuất khẩu, đạt 249%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 46%/KH 46%, đạt 100%.

Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề 37/KH 37%, đạt 100%. Tiến hành mở 08/KH 10 lớp dạy nghề cho lao động nông thôn, đạt 80%.

Triển khai công tác cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng cho các đối tượng tại: thị trấn Phước An, xã Hòa Tiến, xã Ea Phê, xã Ea Yông; đưa 02 người nghiện ma túy vào cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội tỉnh Đăk Lăk.

Làm tốt công tác bảo vệ và chăm sóc cho trẻ em, hỗ trợ đột xuất 8 trẻ em bị đuối nước và 01 trẻ em bị sát hại, 02 trẻ em bị bệnh tim bẩm sinh thuộc gia đình đặc biệt khó khăn (từ quỹ bảo trợ trẻ em huyện), với số tiền 9.000.000 đồng.

Hội chữ thập đỏ huyện đẩy mạnh các hoạt động từ thiện nhân đạo, tổ chức “Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam”, công tác cứu trợ, hiến máu tình nguyện, xây nhà tình thương..., nhất là công tác hiến máu tình nguyện, đã vận động cán bộ và nhân dân tích cực tham gia ngày hội “Giọt hồng Tây Nguyên” do Viện huyết học và truyền máu Trung ương tổ chức tại huyện. Tổng giá trị huy động nhân đạo, từ thiện trong năm đạt 8.056.857.500 đồng.

### **III. LĨNH VỰC NỘI CHÍNH VÀ XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN**

#### **1. Công tác Thanh tra; tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Thanh tra: Đã triển khai 26 đoàn thanh tra kinh tế - xã hội, trong đó 21 đoàn thanh tra theo kế hoạch<sup>18</sup> và 05 Đoàn thẩm tra, xác minh giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đã ban hành kết luận thanh tra 21 đoàn, đạt 100% kế hoạch. Qua thanh tra đã kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế để các cá nhân, đơn vị rút kinh nghiệm.

Tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Tiếp nhận 434 lượt/391 vụ việc, (Lãnh đạo huyện tiếp và đối thoại 12 lượt/12 vụ; có 01 đoàn đông người ).

Giải quyết đơn thư: Sau khi loại bỏ đơn trùng lặp, số đơn phải xử lý 507 đơn/507 vụ, thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện 155 đơn/155 vụ (đã giải quyết 127 đơn/127 vụ, đang giải quyết 28 đơn/28 vụ)<sup>19</sup>; thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã 199 đơn/199 vụ (đã giải quyết 168 đơn/168 vụ, đang giải quyết 31 đơn/31 vụ)<sup>20</sup>.

<sup>18</sup> Trong đó 08 đoàn thanh tra về công tác thu, nộp lệ phí hộ tịch và lệ phí chứng thực tại 13 đơn vị, gồm: UBND xã Ea Kly, Krông Búk, Ea Phê, Ea Kuang, Hòa Tiến, Tân Tiến, Ea Kênh, Ea Yiêng, Ea Uy, Ea Yông, Ea Knuéc, Hòa An và UBND thị trấn Phước An; 04 đoàn thanh tra việc chấp hành quy định quản lý sử dụng nguồn ngân sách và nguồn huy động tại 17 trường học trên địa bàn xã Ea Hiu, xã Vụ Bồn và xã Hòa Đông; 03 đoàn thanh tra việc chấp hành quy định về quản lý thu, chi tài chính tại UBND xã Vụ Bồn, Ea Hiu và UBND xã Hòa Đông; 05 đoàn thanh tra trách nhiệm việc chấp hành quy định về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại 05 đơn vị, gồm: UBND xã Ea Yiêng, Ea Uy, Ea Yông, Ea Knuéc và UBND xã Hòa An; 01 đoàn thanh tra việc tham mưu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và việc thực hiện nghĩa vụ tài chính khi chuyển đổi mục đích sử dụng đất với diện tích 2,420 m<sup>2</sup> đất thu hồi của Công ty cà phê Tháng 10 giao cho hộ ông Nguyễn Thanh Hải tại phòng Tài nguyên và Môi trường.

<sup>19</sup> Trong đó: Khiếu nại 44 đơn/44 vụ (đất đai 13 đơn/13 vụ, bồi thường, hỗ trợ 08 đơn/08 vụ, quyết định hành vi hành chính 16 đơn/16 vụ, chế độ, chính sách 04 đơn/04 vụ, khiếu nại khác 03 đơn/03 vụ); Tố cáo 14 đơn/14 vụ (hành vi hành chính 08 đơn/08 vụ, tố cáo khác 08 đơn/08 vụ); Kiến nghị phản ánh 21 đơn/21 vụ (đất đai 01 đơn/01 vụ, bồi thường, hỗ trợ 02 đơn/02 vụ, hành vi, hành chính 02 đơn/02 vụ, chế độ, chính sách 03 đơn/03 vụ, môi trường 04 đơn/04 vụ, kiến nghị khác 09 đơn/09 vụ).

<sup>20</sup> Trong đó: Khiếu nại 33 đơn/33 vụ (bồi thường, hỗ trợ 01 đơn/01 vụ, quyết định hành vi hành chính 08 đơn/08 vụ, đất đai 19 đơn/19 vụ, chế độ, chính sách 05 đơn/05 vụ); Tố cáo 06 đơn/06 vụ (hành vi hành chính 01 đơn/01 vụ, đất đai 01 đơn/01 vụ, bồi thường, hỗ trợ 04 đơn/04 vụ); Kiến nghị, phản ánh 248 đơn/248 vụ (đất đai 121 đơn/121 vụ,

Số đơn thuộc thẩm quyền các cơ quan thuộc tỉnh (Chi cục Thi hành án dân sự huyện, Chi cục thuế huyện, Công ty TNHH hai thành viên Lâm nghiệp Phước An, Chi nhánh TTPT quỹ đất, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai) 40 đơn/40 vụ, trong đó: Khiếu nại: 01 đơn/01 vụ (khiếu nại về đất đai); kiến nghị: 39 đơn/39 vụ (đất đai 36 đơn/36 vụ; hành vi hành chính 01 đơn/01 vụ; chế độ, chính sách 01 đơn/01 vụ; kiến nghị khác 01 đơn/01 vụ).

Số đơn không thuộc thẩm quyền, không đủ điều kiện xem xét giải quyết (đơn nặc danh, không rõ địa chỉ, không ký tên...): 101 đơn/101 vụ.

**Thực hiện biện pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí:** Ngay từ đầu năm đã ban hành văn bản chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, ban, ngành và xã, thị trấn thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, kịp thời phát hiện những hành vi vi phạm để chấn chỉnh, xử lý đúng pháp luật.

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện thực hiện tốt việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; niêm yết công khai bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, thuận lợi với tổ chức, công dân khi liên hệ công việc.

Triển khai Công văn số 212/UBND-NC, ngày 24/3/2015 của UBND huyện về việc thực hiện quy định về minh bạch tài sản thu nhập hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn. Đến thời điểm hiện tại 100% đối tượng thuộc diện phải kê khai đã thực hiện kê khai; trong kỳ, trên địa bàn huyện không có trường hợp nào có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra hoặc kiểm tra nội bộ và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

## 2. Công tác Tư pháp

Trong năm, công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL được HĐND, UBND huyện và các xã, thị trấn chú trọng, đã từng bước lập lại trật tự kỷ cương, nâng cao chất lượng của công tác soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất trong hệ thống pháp luật góp phần tích cực vào việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của huyện.

Ban hành kế hoạch triển khai nhiệm vụ trọng tâm công tác Tư pháp năm 2016; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở; ban hành kế hoạch quản lý nhà nước về công tác xử lý vi phạm hành chính năm 2016; thẩm tra hương ước, quy ước năm 2016; triển khai thực hiện kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2016. Tổ chức Hội nghị tập huấn công tác Tư pháp, Hộ tịch năm 2016. Chỉ đạo việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Tư pháp thuộc thẩm quyền của các xã, thị trấn.

Báo cáo kịp thời công tác xử lý vi phạm hành chính; công tác tổng hợp thống kê Tư pháp; báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành

---

quyết định hành vi hành chính 01 đơn/01 vụ, chế độ chính sách 03 đơn/03 vụ, môi trường 12 đơn/12 vụ, kiến nghị khác 109 đơn/109 vụ).

chính; công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2016.

Ban hành kế hoạch triển khai thi hành Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Luật Tố tụng hành chính năm 2015 trên địa bàn huyện theo Quyết định số 903/QĐ-UBND ngày 05/4/2016 của UBND tỉnh.

Triển khai Kế hoạch tuyên truyền công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XIV và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2016-2021; xây dựng kế hoạch tổ chức hội thi “Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND cấp xã với pháp luật” năm 2016.

Xác minh, kiểm tra việc đăng ký hộ tịch cho 144 trường hợp, đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài 12 trường hợp, 02 trường hợp khai sinh có yếu tố nước ngoài.

Thực hiện cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch được 1.030 bản sao.

### **3. Công tác xây dựng chính quyền**

Thường xuyên theo dõi, quản lý hoạt động của bộ máy các phòng ban chuyên môn thuộc huyện và chính quyền xã, thị trấn. Chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động cải cách hành chính; triển khai thực hiện bộ chỉ số cải cách hành chính theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020.

Giao chỉ tiêu biên chế năm 2016 các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện đúng quy định; củng cố kịp thời các tổ chức hội; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ với cán bộ, công chức, viên chức.

Đã thực hiện quy trình quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện theo đúng quy định; ban hành Quyết định điều động, luân chuyển 12 công chức địa chính và 12 công chức Tài chính - Kế toán cấp xã theo Nghị định số: 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ.

Thực hiện đúng quy định, quy trình bầu bổ sung, chức danh Phó Chủ tịch UBND huyện; quy trình miễn nhiệm và bầu bổ sung các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã Éa Kuăng và thị trấn Phước An.

Triển khai các văn bản hướng dẫn, chuẩn bị các nội dung thực hiện cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2016-2021 đã thành công tốt đẹp, bầu đủ số lượng đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp, không phải tiến hành bầu lại hoặc bầu thêm.

Đã thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng với tập thể, cá nhân. Ban hành Quyết định khen thưởng cho 2 tập thể và 45 cá nhân có thành tích trong công tác năm 2015; chuẩn bị các nội dung tổng kết Cụm thi đua số 1 thuộc tỉnh; khen thưởng cho 03 tập thể và 05 cá nhân có thành tích trong công tác, phong trào đoàn; khen thưởng cho 41 tập thể và 104 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong công tác bầu cử; khen thưởng cuộc thi “Chủ tịch và phó Chủ tịch UBND cấp xã với Pháp luật năm 2016” cho 09 tập thể và 21 cá nhân; ban hành Quyết định khen thưởng cuộc thi “Tìm hiểu các loại mô hình hợp tác xã kiểu mới năm 2016” với 12 tập thể.

Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo luôn được tăng cường. Hướng dẫn giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến tôn giáo khi có phát sinh. Thăm hỏi, tặng quà Thiên viện, các chùa nhân dịp Lễ Phật Đản. Triển khai kiểm tra hoạt động một số cơ sở tôn giáo trước, trong và sau Tết Nguyên đán 2016; đã tập trung giải quyết các kiến nghị liên quan đến công tác tôn giáo đúng thẩm quyền theo quy định; hướng dẫn việc tổ chức Lễ Phật đản năm 2016.

#### **4. Công tác Quốc phòng, Quân sự**

Ban chỉ huy quân sự huyện thực hiện nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban tác chiến, trực chiến tại cơ quan và đơn vị cơ sở. Chỉ đạo lực lượng trinh sát phối hợp với các lực lượng chức năng bám nắm tình hình các thôn, buôn, xã trọng điểm. Trực 100% quân số bảo vệ cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XIV và Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2016 – 2021 thành công tốt đẹp.

Tổ chức luyện tập phương án chiến đấu bảo vệ cơ quan, phòng chống cháy nổ và tổ chức luyện tập chuyển trạng thái ra khu sơ tán năm 2016. Xây dựng Đề án bảo đảm quốc phòng của huyện, giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2030. Hoàn chỉnh kế hoạch B các ban, ngành, đoàn thể của huyện. Tuyển chọn gọi 320 công dân nhập ngũ năm 2016 bảo đảm chất lượng, đạt 100% chỉ tiêu trên giao.

Tổ chức tập huấn và tiến hành diễn tập chiến đấu phòng thủ cho 04 xã Ea Kuang, Ea Phê, Hòa Tiến, Krông Búk đúng kế hoạch, đạt yêu cầu đề ra.

Triển khai nhiệm vụ Quân sự, quốc phòng năm 2016. Tập huấn tổng điều tra quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật; tổ chức đón quân nhân xuất ngũ đợt 1 và đăng ký sắp xếp quân nhân xuất ngũ vào ngạch dự bị động viên đúng quy định; điều tra quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật tại các xã, thị trấn năm 2016.

Triển khai công tác chuẩn bị tập luyện chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu lên sẵn sàng chiến đấu cao; phối hợp với e210 và e710 phúc tra quân nhân dự bị phục vụ cho nhiệm vụ huấn luyện năm 2016.

Sơ kết đợt thi đua “sáng mãi phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ” và phát động phong trào thi đua quyết thắng năm 2016.

#### **5. An ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội**

Thời gian qua, tình hình an ninh nông thôn ổn định, công tác nắm tình hình, quản lý địa bàn của lực lượng huyện và cơ sở luôn được tăng cường. Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại về tình hình tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp. Phát sinh 01 vụ tranh chấp đất đai giữa một số hộ dân ở thôn Vân Sơn và Thanh Hợp, xã Vụ Bồn với Công ty TNHH 2TV Lâm nghiệp Phước An. Hiện trên địa bàn huyện vẫn còn 05 vụ tranh chấp, khiếu kiện chưa được giải quyết dứt điểm.

Tình hình an ninh tôn giáo cơ bản ổn định, nhìn chung các tôn giáo hoạt động thuần tuý, tuân thủ pháp luật và các quy định của địa phương. Tập trung đấu tranh tranh với các loại tà đạo. Phối hợp giải quyết 06 vụ việc vi phạm pháp luật về sinh hoạt và xây dựng cơ sở thờ tự trái phép. Đáng chú ý là tình hình tôn giáo trên địa bàn còn tiềm ẩn một số vấn đề phức tạp.

Tình hình an ninh nội bộ: Liên quan đến công tác bầu cử Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021, đã triển khai phong án, kế hoạch bảo vệ tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021.

Tội phạm hình sự: Xảy ra đã xử lý 101 vụ (giảm 26 vụ = 20,5% so với cùng kỳ năm 2015), làm chết 03 người, bị thương 32 người, thiệt hại tài sản trị giá khoảng 1.269.300.000đ. Phương thức thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm ngày càng nguy hiểm, manh động, xu hướng sử dụng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn tăng; tội phạm trong lứa tuổi chưa thành niên chiếm tỷ lệ 11% trong tổng số vụ phạm pháp hình sự (giết người 01 vụ, 01 đối tượng; cố ý gây thương tích 06 vụ, 08 đối tượng; trộm cắp tài sản 02 vụ, 09 đối tượng; hủy hoại tài sản 01 vụ, 01 đối tượng; lừa đảo chiếm đoạt tài sản 01 vụ, 01 đối tượng)

Tội phạm về ma tuý: Bắt giữ 06 vụ, 07 đối tượng phạm tội về ma tuý (tăng 01 vụ so với năm 2015), thu giữ 2,9574g heroin, 0,1858 gam ma túy đá, 2,198kg cần sa. Tổng số người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý trên địa bàn huyện là 89 người (tăng 09 người so với đầu năm 2016).

Tình hình trật tự an toàn xã hội: Mặc dù Công an huyện đã triển khai quyết liệt, đồng bộ các mặt công tác đảm bảo tốt tình hình trật tự an toàn giao thông trên địa bàn huyện, song tai nạn giao thông vẫn xảy ra 34 vụ, 37 người chết, 14 người bị thương (tăng 04 vụ = 13%, 04 người chết = 12%, giảm 01 người so với năm 2015), va chạm giao thông xảy ra 10 vụ, 12 người bị thương (tăng 06 vụ, 05 người bị thương so với năm 2015). Triển khai lực lượng tuần tra, kiểm soát, phát hiện và lập biên bản 12.272 trường hợp vi phạm Luật giao thông đường bộ, xử phạt vi phạm hành chính 11.518 trường hợp, thu phạt nộp Kho bạc 3.578.340.000đ (tăng 792.254.000đ so với cùng kỳ năm 2015). Ban hành kế hoạch bảo đảm an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội trong các dịp lễ, Tết và bầu cử trên địa bàn huyện.

## 6. Công tác phòng cháy chữa cháy

Đã triển khai, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy trong mùa hanh khô, Tết Nguyên Đán năm 2016; kiểm tra 09 cơ sở kinh doanh thuộc bảo vệ thực vật về an toàn PCCC; hướng dẫn các cơ quan, ban, ngành, doanh nghiệp và xã, thị trấn thực hiện công tác tuyên truyền về phòng cháy, chữa cháy; đã tổ chức kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với 70 cơ sở có nguy cơ cháy, nổ cao trên địa bàn huyện. Qua kiểm tra đã kiến nghị các cơ sở thực hiện đảm bảo điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

Trong năm 2016 đã xảy ra 13 vụ cháy trên địa bàn huyện. Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy số 4 đã điều động 09 lượt xe và cử 90 lượt cán bộ, chiến sỹ tham gia chữa cháy kịp thời, ngăn chặn không để cháy lan, cháy lớn, kịp thời bảo vệ tài sản của nhà nước và nhân dân.

## ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2016 với sự đoàn kết, thống nhất cao của tập thể, UBND huyện đã chỉ đạo, triển khai kịp thời các Nghị quyết của Đảng bộ huyện, Nghị quyết của HĐND

huyện; tập trung đẩy mạnh các biện pháp, tổ chức thực hiện, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; cùng với sự phấn đấu, nỗ lực của các cấp, các ngành và nhân dân, từ đó đã thực hiện cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ đã đề ra.

### **Ưu điểm:**

- Về kinh tế: Mặc dù một số thời điểm, tại một số nơi trên địa bàn huyện tình hình thời tiết bất lợi có xảy ra, có ảnh hưởng nhất định đến sản xuất và đời sống của nhân dân, nhưng nhìn chung kết quả sản xuất nông nghiệp thuận lợi là cơ bản, công trình hồ chứa nước Krông Búk hạ đã đảm bảo cung cấp đủ lượng nước cho sản xuất; dịch bệnh trong tròng trọt, chăn nuôi xảy ra ở quy mô nhỏ, tỷ lệ thấp; một số loại nông sản như bơ và sầu riêng có giá trị kinh tế cao được phát triển; một số công trình cơ sở hạ tầng đã được đầu tư nâng cấp phục vụ kịp thời cho sản xuất và đời sống nhân dân; thương mại - dịch vụ phát triển mạnh; thu ngân sách vượt chỉ tiêu kế hoạch; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã mang lại hiệu quả thiết thực, bộ mặt nông thôn ngày càng được đổi mới, giao thông thuận lợi. Nhiều tiến bộ khoa học kỹ thuật được áp dụng vào sản xuất.

- Về văn hóa xã hội: Công tác giáo dục và đào tạo được quan tâm đầu tư, đổi mới nâng cao chất lượng dạy và học, kết quả đánh giá phân loại ở các bậc học có nhiều chuyển biến tích cực. Trên lĩnh vực y tế công tác khám chữa bệnh chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân được nâng cao, các dịch vụ chăm sóc y tế cho người dân được nhanh chóng, thuận lợi, hiệu quả. Công tác giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho lao động nông thôn được chú trọng; việc tổ chức cho lao động đi lao động ngoài tỉnh, xuất khẩu đều đạt chỉ tiêu; giải quyết kịp thời các chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng được hưởng trợ cấp, người có công, gia đình chính sách, người nghèo ... trên địa bàn huyện.

- Về quốc phòng, an ninh: Được các cấp, các ngành trong hệ thống chính trị quan tâm triển khai thường xuyên, đồng bộ, hiệu quả. Tình hình an ninh - chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

### **Tồn tại, hạn chế:**

#### **- Về kinh tế:**

Một số chỉ tiêu không đạt kế hoạch như: Sản lượng lương thực, cà phê nhân xô; tròng rùng; 02 thôn, buôn chưa có điện sinh hoạt; tỷ lệ hộ dùng điện không đạt kế hoạch đề ra; tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; công tác đèn bù, giải phóng mặt bằng các tuyến kênh mương chậm. Dịch tụ huyết trùng ở trâu, bò xảy ra với 54 con, trong đó có 08 con bò bị chết.

Tiến độ triển khai thực hiện dự án tại khu Đông Bắc, thị trấn Phước An quá chậm.

#### **- Về văn hóa - xã hội:**

Cơ sở vật chất ở một số phân hiệu trường Mầm non ở các thôn, buôn còn tạm bợ. Tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ chậm được khắc phục.

Công tác quản lý nhà nước an toàn vệ sinh thực phẩm còn nhiều hạn chế.

Số lượng, chất lượng gia đình văn hóa; thôn, buôn văn hóa; cơ quan, đơn vị văn hóa chưa bền vững.

- Về quốc phòng, an ninh: Trên địa bàn tình hình hoạt động móc nối, liên lạc của FULRO lưu vong vẫn còn. Tình hình tranh chấp, khiếu kiện đất đai vẫn còn xảy ra; an ninh tôn giáo một số nơi còn tiềm ẩn phức tạp khó lường.

### **Nguyên nhân:**

- Về kinh tế:

Sản lượng lương thực không đạt, do hạn hán, lũ lụt gây hư hại cây trồng; sản lượng cà phê không đạt, do diện tích cà phê đang thực hiện kế hoạch tái canh và một phần do thiếu nước tưới trong mùa khô 2015 – 2016 nên tỷ lệ sản lượng giảm.

Trồng rừng tập trung không đạt kế hoạch, vì một số hộ dân chiếm đất không hợp tác, cản trở không thực hiện chủ trương trồng rừng, bên cạnh đó doanh nghiệp chuyển đổi mô hình nên không thực hiện như kế hoạch đã đề ra.

Hiện còn thôn 8 và buôn Êa Su, xã Êa Phê chưa có điện vì 02 thôn, buôn này nằm trong dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia của tỉnh Đăk Lăk, đến nay vẫn chưa triển khai thực hiện.

Tỷ lệ hộ dùng điện không đạt kế hoạch, do dự án đầu tư lưới điện cho 02 thôn, buôn (thôn 8 và buôn Êa Su, xã Êa Phê) mới khởi công thực hiện xây dựng phần móng.

Việc triển khai thực hiện dự án tại khu Đông Bắc, thị trấn Phước An chậm tiến độ do nhiều nguyên nhân: giải phóng mặt bằng chậm; điều chỉnh thủ tục, hồ sơ bổ sung quy hoạch để kéo dài;...

Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu còn gặp khó khăn, do thiếu kinh phí để đo đạc, lập lưới địa chính.

Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng chậm, kéo dài do các hộ dân trong diện thu hồi đất không thống nhất mức giá bồi thường theo quy định của Nhà nước nên không phối hợp thực hiện.

- Về văn hóa - xã hội:

Cơ sở vật chất trường học hạn chế đầu tư, nâng cấp do nguồn ngân sách nhà nước cắt giảm đầu tư xây dựng cơ bản. Việc thừa, thiếu giáo viên chậm được khắc phục do chưa xây dựng xong đề án cung cấp hệ thống trường học.

Công tác quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm còn nhiều hạn chế do nguồn ngân sách chi phí cho hoạt động thanh, kiểm tra vẫn còn ít.

Số lượng, chất lượng gia đình văn hóa, thôn, buôn văn hóa, cơ quan, đơn vị văn hóa chưa bền vững do chưa có giải pháp hữu hiệu trong việc nâng cao chất lượng gia đình văn hóa; thôn, buôn văn hóa; cơ quan, đơn vị văn hóa.

- Về quốc phòng, an ninh:

Các đối tượng FULRO lưu vong ở nước ngoài còn móc nối, liên lạc với cơ sở ngầm bên trong để hoạt động. Tình hình tranh chấp, khiếu kiện đất đai ở một số

nơi của người kinh, đồng bào dân tộc thiểu số với các doanh nghiệp, với các Chương trình đầu tư xảy ra, do không thống nhất được mức chi phí bồi thường, hỗ trợ. Về an ninh tôn giáo một số nơi nấm chưa chắc tình hình; công tác quản lý, phối hợp tuyên truyền ở một số nơi hiệu quả thấp.

## Phần II PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM 2017

Để tiếp tục cụ thể hóa thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015 – 2020 theo từng năm. UBND huyện đề ra các chỉ tiêu, giải pháp thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trong năm 2017 cụ thể như sau:

### A. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

#### I. LĨNH VỰC KINH TẾ

**1.** Tăng trưởng kinh tế 11,51%. Trong đó: Nông, lâm nghiệp tăng 5,05%; Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, xây dựng tăng 14,21%; Thương mại - dịch vụ, du lịch tăng 16,15%.

**2.** Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm, ngư nghiệp 36,5%; Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng 18,3%; Thương mại - dịch vụ 45,2%.

**3.** Tổng diện tích gieo trồng 57.823 ha, gồm:

- Diện tích cây hàng năm 35.029 ha, trong đó: Lúa nước 13.860 ha, ngô 14.595 ha, các loại cây trồng khác 6.574 ha.

- Diện tích cây lâu năm 22.794 ha, trong đó: Cà phê 17.907 ha, cao su 1.189 ha, hồ tiêu 1.094 ha, điều 630 ha, cây trồng khác 1.974 ha. Sản lượng cà phê nhân xô 37.237 tấn.

**4.** Tổng sản lượng lương thực 179.300 tấn, trong đó: Thóc 91.500 tấn, ngô 87.800 tấn.

**5.** Thu nhập bình quân đầu người 34,51 triệu đồng/người/năm.

**6.** Đảm bảo nước tưới đạt 78% diện tích gieo trồng có nhu cầu tưới.

**7.** Chăn nuôi: Tổng đàn trâu 4.400 con, đàn bò 26.300 con, đàn lợn 163.000 con. Tổng đàn gia cầm: 1.600.000 con.

**8.** Diện tích nuôi thả cá 1.980 ha; sản lượng đánh bắt 2.420 tấn.

**9.** Trồng mới rừng 200 ha. Độ che phủ rừng 4,7%.

**10.** Đầu tư nâng cấp bê tông nhựa đường liên xã, thị trấn 90%; bê tông nhựa hoặc bê tông xi măng đường liên thôn, buôn, đường đô thị 39%.

**11.** Cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp 1.633 cơ sở.

**12.** Cơ sở thương mại, dịch vụ 5.318 cơ sở.

**13.** 100% thôn, buôn có điện; 100% hộ gia đình có điện sinh hoạt.

**14.** Thu ngân sách trên địa bàn 99,205 tỷ đồng, trong đó: Thuế, phí và lệ phí 69,16 tỷ đồng, thu biện pháp tài chính 25,145 tỷ đồng, thu quản lý qua ngân sách

4,9 tỷ đồng; tổng chi ngân sách 758,407 tỷ đồng; huy động vốn đầu tư toàn xã hội 1.898 tỷ đồng.

**15.** 100% dân cư thị trấn sử dụng nước hợp vệ sinh; 92% dân cư nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

**16.** Thu gom xử lý rác thải tại khu vực Trung tâm thị trấn Phước An 94%; khu vực Trung tâm các xã 79%.

**17.** Đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho nhân dân theo Chỉ thị 1474/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết 30/NQ-QH13 của Quốc hội, phần đầu đạt tỷ lệ 90% diện tích cần cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được thực hiện.

**18.** Phần đầu 03 xã: Êa Kênh, Êa Kuăng và Hòa An hoàn thành 19 tiêu chí nông thôn mới, được công nhận xã nông thôn mới năm 2017.

## **II. LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI**

**1.** Nâng tỷ lệ trẻ được ăn bán trú trong các trường Mầm non, Mẫu giáo đạt tỷ lệ 75%.

Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục Mầm non đạt 100%.

Tỷ lệ lên lớp bậc Tiểu học đạt 98,5%; Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99%. Tỷ lệ lên lớp bậc THCS đạt 98,5%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 98,5%.

Công nhận 5 trường đạt chuẩn quốc gia.

**2.** Vận động 450 triệu đồng “Quỹ đền ơn đáp nghĩa”.

**3.** Giảm tỷ lệ hộ nghèo 3%/năm (hộ nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số 4%), hộ cận nghèo 1%/năm.

**4.** Mở 10 lớp đào tạo nghề, với 350 lao động nông thôn. Giải quyết việc làm mới cho 2.100 lao động, trong đó: Lao động ngoài tỉnh 1.500 lao động, xuất khẩu lao động 35 người/năm. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 46%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 38%.

**5.** Phần đầu đăng ký xây dựng 02 thôn, buôn văn hóa; 96% số hộ đăng ký xây dựng gia đình văn hóa; 180 thôn, buôn, tổ dân phố được công nhận, tái công nhận thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa.

**6.** Phần đầu 100% xã, thị trấn đạt Chuẩn quốc gia về y tế; giảm tỷ suất sinh 0,3‰; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1,0%.

## **III. LĨNH VỰC NỘI CHÍNH VÀ XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN**

**1.** Thực hiện tốt công tác tiếp dân; xử lý và giải quyết kịp thời đúng pháp luật đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Tăng cường công tác Thanh tra; thực hiện có hiệu quả chương trình phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường quy chế dân chủ ở cơ sở.

**2.** Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật, nhằm nâng cao trình độ nhận thức và hiểu biết pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân.

**3. Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính nhà nước.** Thực hiện đúng quy định công tác tuyển dụng, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức theo đề án vị trí việc làm. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, nâng cao trách nhiệm và hiệu quả công tác của cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tôn giáo.

**4. Đảm bảo giữ vững ổn định an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, không để xảy ra đột biến, bất ngờ; giảm thiểu tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí.**

**5. Triển khai nhiệm vụ quốc phòng, quân sự gắn liền với quốc phòng toàn dân với thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Kiên quyết đấu tranh ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, không để bị động bất ngờ, không để xảy ra biểu tình, bạo loạn, gây rối. Thực hiện tốt công tác giáo dục quốc phòng; công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ đạt chất lượng, số lượng và chỉ tiêu trên giao.**

## **B. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **I. LĨNH VỰC KINH TẾ**

**1. Tập trung thực hiện các giải pháp để đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, từng bước nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, của doanh nghiệp và từng sản phẩm. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu ngành nghề hợp lý. Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi; đưa vào sản xuất các giống tốt có năng suất, chất lượng cao, chống chịu sâu bệnh, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu của địa phương. Chỉ đạo, hướng dẫn nhân dân sản xuất theo Kế hoạch, quy trình. Khuyến cáo nhân dân sử dụng các loại phân bón, thuốc trừ sâu thân thiện với môi trường nhằm tạo ra sản phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.**

Tăng cường thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật phục vụ sản xuất nông nghiệp. Thực hiện tốt chương trình tái canh cây cà phê, áp dụng các biện pháp thảm canh, xen canh cây trồng, cải tạo diện tích cà phê theo hướng bền vững.

Kiểm soát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; tuyên truyền, vận động người dân chủ động phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm. Phát triển nuôi trồng thủy sản đi đôi với việc bảo vệ tốt nguồn lợi thủy sản, khai thác có hiệu quả nguồn lợi thủy sản trên các ao hồ, nhất là trong hồ Krông Búk hạ. Tăng cường thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng, tăng độ che phủ rừng.

Thực hiện tốt công tác phòng, chống bão lụt và giảm nhẹ thiên tai; khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi, điều tiết nước tưới hợp lý, huy động lực lượng lao động địa phương làm thủy lợi, khơi thông dòng chảy đảm bảo nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Tuyên truyền vận động nhân dân tự nguyện tham gia đóng góp, phát huy nguồn vốn lồng ghép một cách có hiệu quả trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giải ngân kịp thời nguồn vốn bố trí xây dựng nông thôn mới.

Thực hiện có hiệu quả chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

2. Huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, các công trình hạ tầng quan trọng. Đảm bảo cân đối thu, chi ngân sách nhà nước theo chỉ tiêu kế hoạch.

3. Tăng cường công tác kiểm tra quản lý tài nguyên đất đai, khoáng sản và môi trường theo quy hoạch; tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật. Đẩy mạnh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Chỉ thị 1474/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết 30/NQ-QH13 của Quốc hội.

4. Triển khai xây dựng kết cấu hạ tầng toàn bộ dự án khu Đông Bắc; lập phương án đấu giá quyền sử dụng đất khi đủ điều kiện. Xây dựng chương trình, kế hoạch nâng cấp, phát triển thị trấn Phước An thành thị xã đến năm 2025. Rà soát quy hoạch tổng thể của huyện và điều chỉnh quy hoạch xây dựng phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, triển khai cụ thể hóa quy hoạch đã được phê duyệt.

5. Khuyến khích sự tham gia của các doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển các ngành nghề có lợi thế, có nguyên liệu và thị trường tại chỗ; ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm, gia công hàng hóa.

6. Tăng cường mở rộng hoạt động bán buôn, bán lẻ, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển dịch vụ; quản lý nhà nước về kinh doanh thương mại - dịch vụ, đảm bảo kinh doanh bình đẳng, ngăn ngừa tình trạng kinh doanh hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng.

7. Phát triển kết cấu hạ tầng, thực hiện tốt công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản. Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát chất lượng xây dựng công trình. Có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng, đầu tư các tuyến đường đã xuống cấp, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn đầu tư của Nhà nước. Tập trung vốn cho các công trình cấp bách, công trình phục vụ phòng chống thiên tai, bão lụt, công trình xây dựng nông thôn mới. Tập trung giải quyết những tồn đọng trong việc đèn bù, giải phóng mặt bằng các dự án.

8. Tăng cường quản lý thu ngân sách trên địa bàn đảm bảo thu đúng, thu đủ, chống thất thu, buôn lậu, gian lận thuế; xử lý nghiêm các trường hợp nợ đọng thuế, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp và các đối tượng nộp thuế; đảm bảo nguồn thu cân đối ngân sách của địa phương; quản lý, sử dụng ngân sách hiệu quả. Thực hiện nghiêm túc việc phân cấp ngân sách cho các đơn vị và các xã, thị trấn theo đúng quy định. Kịp thời cấp phát các khoản kinh phí thực hiện chế độ, chính sách của Nhà nước.

## **II. LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI**

### **1. Công tác Giáo dục và Đào tạo**

Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác dạy và học, đổi mới công tác tổ chức, quản lý hoạt động của các trường trên địa bàn huyện. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục Mầm non, nâng cao chất lượng chăm sóc và nuôi

dưỡng trẻ; nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong việc tự đổi mới phương pháp quản lý, chỉ đạo trong ngành Giáo dục và Đào tạo của huyện.

Xây dựng đề án cung cấp, sắp xếp đội ngũ giáo viên và các cơ sở trường học theo lộ trình 2017 – 2020.

Phấn đấu thực hiện nâng tỷ lệ trẻ em được ăn bán trú 75%; 100% trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục Mầm non; tỷ lệ lên lớp bậc Tiểu học đạt 98,5%; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 99%. Tỷ lệ lên lớp bậc THCS đạt 98,5%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 98,5%.

Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát các điều kiện cơ sở vật chất, tu sửa kịp thời những công trình xuống cấp, tạm bợ tại các trường học. Xây dựng kế hoạch, lộ trình hoàn thiện cơ sở vật chất tối thiểu cho công tác phục vụ dạy và học. Huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học theo hướng kiên cố hóa, hiện đại hóa giai đoạn 2015 - 2020. Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường để sớm được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia gồm: Trường Mầm non thị trấn, Tiểu học Phước Thọ, THCS Trần Văn Ông, THCS Ea Yông, THCS Nguyễn Thị Minh Khai.

Quản lý tốt công tác dạy thêm, học thêm trong và ngoài nhà trường đảm bảo đúng theo quy định hiện hành. Tập trung chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ, kiểm tra chuyên môn, kiểm tra đột xuất tại các trường học.

Tăng cường các giải pháp dạy học đồng bộ, giáo dục kỹ năng sống, thiết thực, phù hợp với từng bậc học; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng.

## **2. Công tác Y tế chăm sóc sức khỏe nhân dân**

Thường xuyên nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, nâng cao tinh thần, trách nhiệm của đội ngũ y, Bác sĩ trong ngành. Tiếp tục chỉ đạo các xã, thị trấn thực hiện Chuẩn Quốc gia về y tế xã, công tác vệ sinh phòng bệnh. Đặc biệt chú trọng công tác giám sát, theo dõi dịch Zika, cúm A(H5N1), cúm A (H7N9), bệnh sốt xuất huyết, bệnh Tay-Chân-Miệng, đề xuất các biện pháp phòng, chống dịch kịp thời.

Tăng cường kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện. Kiểm tra công tác khám, chữa bệnh tại các cơ sở y, dược tư nhân trên địa bàn.

Đẩy mạnh thực hiện công tác truyền thông về Dân số - Kế hoạch hóa gia đình đến từng thôn, buôn, tổ dân phố, nhất là vùng có mức sinh cao, phấn đấu giảm tỷ suất sinh 0,25%; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1%.

## **3. Văn hóa - Thể thao và Thông tin tuyên truyền**

Đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, các sự kiện, lễ hội lớn của đất nước và địa phương. Duy trì và sản xuất đều đặn các bản tin, phóng sự, thời sự, đưa tin trên hệ thống Truyền thanh - Truyền hình; duy trì hoạt động truyền thanh cơ sở.

Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trong các dịp lễ kỷ niệm; tổ chức Đại hội thể dục thể thao từ cơ sở đến huyện. Tổ chức 10 giải thể thao cấp huyện.

Đẩy mạnh công tác xây dựng đời sống văn hóa từ huyện đến cơ sở. Thường xuyên kiểm tra các điểm kinh doanh dịch vụ internet, Kaoke nhằm chấn chỉnh, nhắc nhở các dịch vụ thực hiện tốt các quy định.

Phấn đấu đăng ký xây dựng 02 thôn, buôn văn hóa, 96% số hộ đăng ký xây dựng gia đình văn hóa; 180 thôn, buôn, tổ dân phố được công nhận, tái công nhận thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa.

#### **4. Các chính sách an sinh xã hội**

Tiếp tục quan tâm và chăm sóc tốt các đối tượng chính sách, người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, kịp thời thăm hỏi, động viên. Điều chỉnh tăng, giảm và cấp chế độ hưởng trợ cấp hàng tháng bảo đảm kịp thời, đúng đối tượng. Vận động 450 triệu đồng “Quỹ đền ơn đáp nghĩa”. Tiến hành xây dựng mới 4 nhà và sửa chữa 10 nhà ở cho gia đình chính sách gặp khó khăn từ nguồn “Quỹ đền ơn đáp nghĩa”.

Chú trọng đến công tác giảm nghèo, giảm nghèo bền vững, phấn đấu giảm hộ nghèo so với năm 2016 từ 2-3%. Giải quyết tốt các chế độ cho hộ nghèo và hộ cận nghèo, tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ tiếp cận được nguồn vốn, khoa học kỹ thuật, ứng dụng vào trong sản xuất, tự lực vươn lên thoát nghèo.

Làm tốt công tác bảo trợ xã hội, chủ động xây dựng kế hoạch cứu trợ, cứu đói giáp hạt kịp thời, đảm bảo cấp phát đầy đủ, đúng đối tượng theo quy định.

Chủ động xây dựng kế hoạch công tác điều tra cung cầu lao động năm 2017 trên địa bàn huyện. Giải quyết việc làm mới cho 2100 lao động, 1.500 lao động ngoài tỉnh, xuất khẩu lao động 35 người, tỷ lệ lao động qua đào tạo 46%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề 38%; chiêu sinh mở 10 lớp dạy nghề với 350 học viên.

Triển khai hiệu quả kế hoạch phòng, chống tệ nạn xã hội, tệ nạn ma túy, mại dâm trên địa bàn huyện. Bảo vệ và chăm sóc trẻ em, thực hiện công tác bình đẳng giới trên địa bàn huyện.

Đẩy mạnh hoạt động từ thiện, nhân đạo; hiến máu tình nguyện.

### **III. LĨNH VỰC NỘI CHÍNH VÀ XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN**

#### **1. Thanh tra, Tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác thanh tra năm 2017. Tập trung kiểm tra, rà soát và xử lý những vụ việc còn tồn đọng, kéo dài. Đôn đốc các đơn vị thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lăng phí.

Chỉ đạo các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết kịp thời, triệt để đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, không để xảy ra việc khiếu kiện đông người phức tạp gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; kiểm tra, rà soát và xử lý các vụ việc còn tồn đọng, kéo dài để giải quyết dứt điểm các vụ việc.

## **2. Công tác Tư pháp**

Triển khai kịp thời nhiệm vụ, công tác tư pháp năm 2017.

Tăng cường kiểm tra, rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND ban hành; công tác xử lý vi phạm hành chính; cải cách thể chế...

Triển khai tuyên truyền các luật mới được Quốc hội thông qua trong năm 2016 và 2017. Xây dựng và duy trì câu lạc bộ pháp luật tại các xã, thị trấn.

Xây dựng Kế hoạch phân công báo cáo viên pháp luật cấp huyện, triển khai các văn bản Luật mới đến cán bộ công chức, viên chức và nhân dân.

Thực hiện chặt chẽ công tác hộ tịch, chứng thực theo quy định của pháp luật.

## **3. Công tác xây dựng chính quyền**

Tiếp tục quản lý tốt hoạt động bộ máy các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện và chính quyền cấp xã; các đơn vị sự nghiệp công lập. Xây dựng kế hoạch, đề án sắp xếp đội ngũ công chức, viên chức các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện theo quy định.

Giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức đúng theo quy định.

Xây dựng kế hoạch đẩy mạnh hoạt động cải cách hành chính nhà nước tại các cơ quan, đơn vị; đảm bảo hệ thống hành chính từ huyện đến các xã, thị trấn hoạt động thông suốt, hiệu quả.

Ban hành văn bản hướng dẫn các tôn giáo tổ chức các hoạt động sinh hoạt, thờ tự theo đúng quy định của pháp luật.

## **4. Công tác quốc phòng, quân sự**

Chỉ đạo các đơn vị duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban tác chiến, nhất là trực sẵn sàng chiến đấu trong các dịp Lễ, Tết. Cử trinh sát phối hợp với các lực lượng chức năng thường xuyên bám, nắm tình hình tại địa bàn thôn, buôn và xã trọng điểm.

Tổ chức tập huấn diễn tập chiến đấu tri an theo cơ chế Nghị quyết 28-NQ/TW của Bộ Chính trị cho 04 xã, thị trấn. Chỉ đạo tốt công tác sơ tuyển, khám tuyển, gọi công dân nhập ngũ và giao, nhận quân năm 2017. Tiếp tục thực hiện tốt công tác huấn luyện quân sự cho các lực lượng đạt chỉ tiêu trên giao.

## **5. An ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội**

Tăng cường triển khai lực lượng tuần tra, kiểm soát, phối hợp với các lực lượng nắm chắc tình hình trong nhân dân, có biện pháp giữ vững an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Đấu tranh xoá bỏ các đối tượng hoạt động FULRO ngầm trên địa bàn; kiên quyết xóa bỏ các hoạt động tôn giáo trái phép; không để xảy ra “điểm nóng” về an ninh nông thôn.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực trật tự an toàn xã hội; triển khai đồng bộ các mặt công tác của lực lượng công an; mở các đợt cao điểm truy quét, tấn công trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm hình sự, tội phạm có tổ chức, tội phạm mua, bán chất ma túy... nhằm đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

Thực hiện quyết liệt các giải pháp quản lý trật tự giao thông đường bộ, đẩy mạnh công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm luật giao thông đường bộ, nhằm giảm tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí.

## 6. Công tác phòng cháy, chữa cháy

Thường xuyên kiểm tra an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với các cơ sở có nguy cơ cao về cháy, nổ. Đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy khi có các sự kiện quan trọng diễn ra trên địa bàn huyện; tuyên truyền nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia các hoạt động về phòng chống cháy, nổ.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm 2017 của UBND huyện Krông Pắc./.

### Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Quốc Vĩnh

**Phụ lục**

**Kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2016 và kế hoạch năm 2017**  
 (Kèm theo Báo cáo số **369** ngày **19** /12/2016 của UBND huyện)

STT	Danh mục	ĐVT	Kết quả thực hiện năm 2015	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2016	Kết quả thực hiện năm 2016	Đạt tỷ lệ % so với kế hoạch năm 2016	So với năm 2015 đạt %	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2017
<b>I</b>	<b>KINH TẾ</b>							
1	Giá trị sản xuất toàn nền kinh tế	Tỷ đồng	13.953,00	15.625	15.435	98,78	110,62	17.211
1.1	Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp	Tỷ đồng	5.618	6.065	5.979	98,58	106,43	6.281
1.1.1	Giá trị sản xuất ngành trồng trọt	Tỷ đồng	3.676	4.029	3.980	98,78	108,27	4.155
1.1.2	Giá trị sản xuất ngành chăn nuôi	Tỷ đồng	1817	1.900	1.900	100	104,57	2.021
1.1.3	Giá trị sản xuất thủy sản	Tỷ đồng	86	97	90	92,78	104,65	90
1.1.4	Giá trị sản xuất lâm nghiệp	Tỷ đồng	39	39	9	23,08	23,08	15
1.2	Giá trị sản xuất ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - xây dựng	Tỷ đồng	2.309	2.690	2.758	102,53	119,45	3.150
1.2.1	Giá trị sản xuất ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	Tỷ đồng	885	1.030	1.044	101,36	117,97	1.179
1.2.2	Giá trị sản xuất ngành xây dựng	Tỷ đồng	1.424	1.660	1.714	103,25	120,37	1.971
1.3	Giá trị ngành thương mại - dịch vụ	Tỷ đồng	6.026	6.870	6.698	97,50	111,15	7.780
1.3.1	Giá trị ngành thương mại (tổng mức lưu chuyển hàng hóa)	Tỷ đồng	5.666	6.458	6.340	98,17	111,90	7.372
1.3.2	Giá trị kinh doanh dịch vụ	Tỷ đồng	360	412	358	86,89	99,44	408
2	Tăng trưởng kinh tế	%	12,13	12	10,62	88,50	87,55	11,51
2.1	Nông, lâm ngư nghiệp tăng	%	8,54	7,96	6,42	80,65	75,18	5,05
2.2	Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng tăng	%	16,5	16,5	19,45	117,88	117,88	14,21
2.3	Thương mại, dịch vụ tăng	%	14	14,1	11,15	79,08	79,64	16,15
3	Cơ cấu kinh tế							
3.1	Nông, lâm, ngư nghiệp	%	40,26	38,82	38,74			36,5
3.2	CN, TTCN, XD	%	16,55	17,21	17,87			18,3
3.3	Thương mại, dịch vụ	%	43,19	43,97	43,39			45,2
4	Tổng diện tích gieo trồng	Ha	54.673	54.726	57.823	105,66	105,76	57.823
4.1	Diện tích cây hàng năm	Ha	33.339	33.392	35.029	104,90	105,07	35.029
4.1.1	Lúa	Ha	13.243	13.089	13.860	105,89	104,66	13.860
4.1.2	Ngô	Ha	13.886	14.093	14.595	103,56	105,11	14.595
4.1.3	Các loại cây trồng khác	Ha	6.210	6.210	6.574	105,86	105,86	6.574

STT	Danh mục	ĐVT	Kết quả thực hiện năm 2015	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2016	Kết quả thực hiện năm 2016	Đạt tỷ lệ % so với kế hoạch năm 2016	So với năm 2015 đạt %	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2017
4.2	<i>Diện tích cây lâu năm</i>	<i>Ha</i>	<i>21.334</i>	<i>21.334</i>	<i>22.794</i>	<i>106,84</i>	<i>106,84</i>	<i>22.794</i>
4.2.1	Diện tích cà phê	Ha	17.732	17.732	17.907	100,99	100,99	17.907
4.2.2	Diện tích cao su	Ha	1.075	1.075	1.189	110,6	110,6	1.189
4.2.3	Diện tích hồ tiêu	Ha	941	941	1.094	116,26	116,26	1.094
4.2.4	Diện tích điều	Ha	620	620	630	101,61	101,61	630
4.2.5	Cây khác	Ha	966	966	1.974	204,35	204,35	1.974
5	<i>Sản lượng</i>	<i>Tấn</i>						
5.1	<i>Sản lượng lương thực</i>	<i>Tấn</i>	<i>179.380</i>	<i>179.300</i>	<i>171.677</i>	<i>95,75</i>	<i>95,71</i>	<i>179.300</i>
5.1.1	Sản lượng thóc	Tấn	91.513	91.500	84.049	91,86	91,84	91.500
5.1.2	Sản lượng ngô	Tấn	87.867	87.800	87.628	99,8	99,73	87.800
5.2	<i>Sản lượng cà phê nhân xô</i>	<i>Tấn</i>	<i>37237</i>	<i>37.237</i>	<i>35.814</i>	<i>96,18</i>	<i>96,18</i>	<i>37.237</i>
6	<i>Đảm bảo nước tưới cho diện tích gieo trồng có nhu cầu tưới</i>	%	78	78	78	100	100	78
7	<i>Chăn nuôi</i>							
7.1	Tổng đàn trâu	Con	4.372	4.370	4.400	100,69	100,64	4.400
7.2	Tổng đàn bò	Con	25.849	26.000	26.300	101,15	101,74	26.300
7.3	Tổng đàn lợn	Con	162.106	162.000	162.100	100,06	100,00	163.000
7.4	Tổng đàn gia cầm	Con	1.530.000	1.580.000	1.600.000	101,27	104,58	1.600.000
8	<i>Thủy sản</i>							
8.1	Diện tích mặt nước nuôi cá	Ha	1.980	1.980	1.980	100	100	1.980
8.2	Sản lượng thuỷ sản đánh bắt	Tấn	2.410	2.410	2.420	100,41	100,41	2.420
9	<i>Trồng rừng</i>							
9.1	Trồng mới rừng	Ha	190	250	150	60	78,95	200
9.2	Độ che phủ của rừng	%	8	8	4,7	58,75	58,75	4,7
10	<i>Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; thương mại, dịch vụ</i>							
10.1	Cơ sở CN, TTCN	Cơ sở	1.152	1.380	1.396	101,16	121,18	1.633
10.2	Cơ sở thương mại, dịch vụ	Cơ sở	4.891	4.950	5.065	102,32	103,56	5.318
10.2.1	Cơ sở thương mại	Cơ sở	3.797	3.850	3.960	102,86	104,29	4.120
10.2.2	Cơ sở dịch vụ	Cơ sở	1.094	1.100	1.105	100,45	101,01	1.198
11	<i>Giao thông</i>							

STT	Danh mục	ĐVT	Kết quả thực hiện năm 2015	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2016	Kết quả thực hiện năm 2016	Đạt tỷ lệ % so với kế hoạch năm 2016	So với năm 2015 đạt %	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2017
11.1	Đầu tư nâng cấp bê tông nhựa đường liên xã thị trấn	%	80	80	80,5	100,63	100,63	90
11.2	Bê tông nhựa hoặc bê tông xi măng đường liên thôn, buôn, đường đô thị	%	32	37	37	100	115,63	39
<b>12</b>	<b>Điện sinh hoạt</b>							
12.1	Thôn, buôn có điện	%	99,29	100	99,29	99,29	100	100
12.2	Hộ gia đình có điện sinh hoạt	%	97,89	100	99,34	99,34	101,48	100
<b>13</b>	<b>Thu - chi ngân sách</b>	Tỷ đồng						
<b>13.1</b>	<b>Tổng thu ngân sách</b>	Tỷ đồng	<b>83,188</b>	<b>79,3</b>	<b>83,738</b>	<b>105,6</b>	<b>100,66</b>	<b>99,205</b>
13.1.1	Thu thuế, phí và lệ phí	Tỷ đồng	55,664	65,4	64,202	98,17	115,34	69,160
13.1.2	Thu biện pháp tài chính	Tỷ đồng	21,56	13,5	15,036	111,38	69,74	25,145
13.1.3	Thu quản lý qua ngân sách	Tỷ đồng	5,964	0,4	4,5	1125	75,45	4,9
<b>13.2</b>	<b>Tổng chi ngân sách</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>747,508</b>	<b>645,424</b>	<b>784,269</b>	<b>121,51</b>	<b>104,92</b>	<b>758,407</b>
13.2.1	Chi cân đối ngân sách	Tỷ đồng	558,16	538,261	579,383	107,64	103,8	713,606
13.2.1.1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	22,141	8	13,2	165	59,62	18,5
13.2.1.2	Chi thường xuyên	Tỷ đồng	536,019	517,421	553,343	106,94	103,23	690,61
13.2.1.3	Chi dự phòng	Tỷ đồng	0	12,84	12,84	100		13,796
13.2.2	Chi thực hiện các mục tiêu	Tỷ đồng	164,673	106,763	200,386	187,69	121,69	30,6
13.2.3	Chi quản lý qua ngân sách	Tỷ đồng	5,964	0,4	4,5	1.125	75,45	4,9
13.2.4	Chi từ nguồn các năm chuyển sang	Tỷ đồng	18,711	0	0		0	-
<b>14</b>	<b>Huy động vốn toàn xã hội</b>	Tỷ đồng	<b>1.535</b>	<b>1.719</b>	<b>1.725</b>	<b>100,35</b>	<b>112,38</b>	<b>1.898</b>
<b>15</b>	<b>Thu nhập bình quân /người/năm</b>	Triệu đồng	29	32	31,92	99,75	110,07	34,51
<b>16</b>	<b>Nước sinh hoạt</b>							
16.1	Dân cư thị trấn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	99	100	100	100	101,01	100
16.2	Dân cư nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	88	92	92	100	104,55	92
<b>17</b>	<b>Môi trường</b>							
17.1	Thu gom xử lý rác thải tại Trung tâm thị trấn Phước An	%	87	92	92	100	105,75	94
17.2	Thu gom xử lý rác thải tại Trung tâm các xã	%	72	77	78	101,30	108,33	79

STT	Danh mục	ĐVT	Kết quả thực hiện năm 2015	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2016	Kết quả thực hiện năm 2016	Đạt tỷ lệ % so với kế hoạch năm 2016	So với năm 2015 đạt %	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2017
18	<b>Đẩy nhanh tiến độ cấp GCN QSD đất lần đầu cho nhân dân theo Chỉ thị 1474 của Thủ tướng Chính phủ</b>	%	83,4	95	87,5	92,11	104,92	90
19	<b>Xây dựng nông thôn mới</b>							
19.1	Số xã hoàn thành 19 tiêu chí	Xã	2	6	0	0	0	3
19.2	Số xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí	Xã	6	3	6	200	100	3
19.3	Số xã đạt từ 10 đến 14 tiêu chí	Xã	5	5	5	100	100	5
19.4	Số xã đạt từ 5 đến 9 tiêu chí	Xã	2	1	2	200	100	2
<b>II</b>	<b>VĂN HÓA – XÃ HỘI</b>							
<b>1</b>	<b>Giáo dục và Đào tạo</b>							
1.1	Xây dựng trường chuẩn Quốc gia.	Trường	4	4	3	75	75	5
1.2	Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non	%	98	100	100	100	102	100
1.3	Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình Tiểu Học	%	99,97	98,8	99,9	101	99,9	99
1.4	Tỷ lệ học sinh lên lớp bậc Tiểu học	%	97,4	98	98,43	100,43	101,00	98,5
1.5	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS	%	99	98,8	99,09	100,2	100,1	98,5
1.6	Tỷ lệ lên lớp bậc THCS	%	99,6	98,8	98	99,19	98,39	98,5
1.7	Tỷ lệ trẻ em được ăn bán trú trường Mầm non, Mẫu giáo	%	67	70	75	107,14	111,94	75
<b>2</b>	<b>Văn hóa – thông tin</b>							
2.1	Số thôn, buôn đăng ký xây dựng thôn, buôn văn hóa	thôn, buôn	2	5	5	100	250	2
2.2	Số hộ đăng ký xây dựng gia đình văn hóa	%	95	95	95	100	100	96
2.3	Thôn, buôn, tổ dân phố được công nhận, tái công nhận văn hóa	%	170	175	175	100	102,94	180
<b>3</b>	<b>Y tế</b>							
3.1	Xã, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về y tế	%	87,5	100	93,75	93,75	107	100
3.2	Giảm tỷ suất sinh	%	0,3%	0,3	0,3	100	100	0,25
3.3	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1	1	1	100	100	1
<b>4</b>	<b>Hộ nghèo</b>							
4.1	Giảm tỷ lệ hộ nghèo / năm	%	3,09	3	3,01			3

STT	Danh mục	ĐVT	Kết quả thực hiện năm 2015	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2016	Kết quả thực hiện năm 2016	Đạt tỷ lệ % so với kế hoạch năm 2016	So với năm 2015 đạt %	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2017
4.11	Trong đó giảm tỷ lệ hộ nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số	%						4
4.2	Giảm tỷ lệ hộ cận nghèo/ năm	%	2,05					1
<b>5</b>	<b>Chính sách xã hội</b>							
	Vận động Quỹ đền ơn đáp nghĩa	Tr. đồng	630,946	450	763,843	170	121	450
<b>6</b>	<b>Lao động việc làm</b>							
6.1	Số lao động được giải quyết việc làm	Người	2.127	1900	1970	104	92,6	2.100
6.2	Lao động làm việc ngoài tỉnh	Người	1.355	1350	1485	110	109	1.500
6.3	Lao động xuất khẩu	Người	58	35	87	249	150	35
6.4	Đào tạo lao động nông thôn.	Lớp	12	10	8	80	66	10
6.5	Số học viên được đào tạo nghề	Học viên	554	250	280	112	50,5	350
6.6	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	45	46	46	100	102	46
6.7	Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề	%	35	37	37	100	105	38